

CÔNG TY TNHH CHỢ GỖ HÀ NỘI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CHỢ GỖ HÀ NỘI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HANOI WOOD MARKET COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: CGHN CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0107676506

3. Ngày thành lập: 22/12/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Việt Long, Xã Tân Lĩnh, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 01668888880

Fax:

Email: chogohanoi@gmail.com

Website: chogohanoi.vn

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
2.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu;	4659
3.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ;	1629(Chính)
4.	Bốc xếp hàng hóa	5224
5.	Quảng cáo	7310
6.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế Chi tiết: Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ;	3100
7.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
8.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
9.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ thảm treo tường, thảm trải sàn, đệm, chăn, màn; Bán lẻ thiết bị, đồ dùng gia đình, hàng điện tử tiêu dùng;	4789
10.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
11.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp;	7730
12.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;	8299
13.	In ấn	1811
14.	Dịch vụ liên quan đến in	1812

15.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
16.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222
17.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
18.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
19.	Bán buôn tổng hợp	4690
20.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
21.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
22.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ; tranh, ảnh, tượng, các tác phẩm nghệ thuật (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh;	4773
23.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
24.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
25.	Bán buôn thực phẩm	4632
26.	Khai thác gỗ	0221
27.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn gỗ nhiên liệu;	4661
28.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Hoạt động tổ chức giới thiệu triển lãm;	8230
29.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên;	9329
30.	Bán buôn đồ uống	4633
31.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
32.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
33.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
34.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ;	5221
35.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
36.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
37.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
38.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
39.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
40.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế;	4663
41.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự;	4649

42.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	4759
43.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán trực tiếp nhiên liệu (gỗ tự nhiên)	4799
44.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
45.	(Đối với ngành nghề có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ hoạt động sản xuất kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 150.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	PHAM XUÂN TRƯỜNG	Xóm Bướm, Xã Xuân Sơn, Thị Xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	105.000.000	70,000	001080007215	
2	NGUYỄN XUÂN HÒA	Thôn Đài Môn, Xã Nghĩa Phú, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	30.000.000	20,000	162464148	
3	PHÙNG QUỐC CƯỜNG	Số 1/44 đường Miếu Hai Xã, Phường Dư Hàng, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	15.000.000	10,000	B2209903	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM XUÂN TRƯỜNG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 27/05/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001080007215

Ngày cấp: 19/06/2015

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Xóm Bướm, Xã Xuân Sơn, Thị Xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Xóm Bướm, Xã Xuân Sơn, Thị Xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội